



# CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP BÌNH THUẬN

Trụ sở chính: Số 03 Nguyễn Du, P.Đức Thắng, TP.Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận  
Chi Nhánh tại TP.HCM: Five Star Tower, 28Bis Mạc Đĩnh Chi, P.Đa Kao, Q.1, TP. HCM  
Hotline: 0938957777 \* Website: www.bitagco.com

Số: 185./20/CV-ABS

Phan Thiết, ngày 24 tháng 08 năm 2020

## CÔNG BỐ THÔNG TIN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TRẢ CỔ TỨC NĂM 2019 VÀ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÔNG TY

### I. Giới thiệu về tổ chức phát hành

1. Tên tổ chức đăng ký phát hành (đầy đủ): Công ty cổ phần Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận
2. Tên giao dịch: Công ty cổ phần Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận
3. Địa chỉ trụ sở chính: Số 03 Nguyễn Du, phường Đức Thắng, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
4. Điện thoại: (+84) 2523 816 823 Fax: (+84) 2523 814 599
5. Mã chứng khoán: **ABS**
6. Vốn điều lệ: 288.000.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi tám tỷ đồng)
7. Nơi mở tài khoản: Ngân Hàng VCB - CN Bình Thuận
8. Số hiệu tài khoản: 0621 000 392 376
9. Căn cứ pháp lý hoạt động kinh doanh
  - Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3400382278 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận cấp lần đầu ngày 11/05/2004 và thay đổi lần thứ 19 ngày 21/11/2019.
  - Ngành nghề kinh doanh chủ yếu:



STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp	4669 (chính)
2	Xây dựng nhà để ở	4101
3	Xây dựng nhà không để ở	4102
4	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ	6810

	sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	
5	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
6	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
7	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Mua bán nước giải khát, bia, rượu	4633
8	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
9	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Mua bán lương thực, thực phẩm	4632
10	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	0210
11	Dịch vụ phục vụ đồ uống Chi tiết: Quán rượu, bia, quầy bar. Quán cà phê, giải khát	5630
12	Khai thác gỗ	0220
13	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng	5610
14	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh khách sạn	5510
15	Chuẩn bị mặt bằng	4312
16	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
17	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
18	Kho bãi và lưu trữ hàng hóa	5210
19	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
20	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
21	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511

22	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe động cơ khác	4530
23	Bán mô tô, xe máy	4541
24	Điều hành tua du lịch	7912
25	Cho thuê xe có động cơ	7710
26	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
27	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
28	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: bán buôn nông sản nguyên liệu; bán buôn nông, lâm sản (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
29	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
30	Đại lý du lịch	7911
31	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai	1104
32	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: tư vấn, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
33	Sản xuất phân bón và hợp chất Ni tơ Chi tiết: sản xuất phân bón (trừ sản xuất thuốc bảo vệ thực vật)	2012
34	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: kinh doanh xuất nhập khẩu ủy thác	8299
35	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên	4661

	quan Chi tiết: bán buôn xăng dầu và các sản phẩm khác liên quan	
36	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
37	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

- Sản phẩm/dịch vụ chính: Công ty đang hoạt động trong các lĩnh vực, ngành nghề: kinh doanh phân phối vật tư nông nghiệp, phân bón, thuốc trừ sâu, lúa giống...; kinh doanh phân phối xăng dầu, nhớt và kinh doanh bất động sản.
- Tổng mức vốn kinh doanh: căn cứ theo BCTC kiểm toán năm 2019
  - o Tổng tài sản tại ngày 31/12/2019: 663.350.291.172 đồng.
  - o Tổng vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2019: 403.427.654.800 đồng.

**II. Mục đích phát hành cổ phiếu:** Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2019 và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (ESOP).

**III. Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2019**

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
3. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng
4. Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 28.800.000 cổ phần
5. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 28.800.000 cổ phần
6. Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phần
7. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 7.200.000 cổ phiếu
8. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 72.000.000.000 đồng
9. Tỷ lệ phát hành (*số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/số lượng cổ phiếu đang lưu hành*): 25%.
10. Nguồn vốn phát hành cổ phiếu trả cổ tức: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trên BCTC kiểm toán năm 2019.
11. Ngày đăng ký cuối cùng: **04/09/2020**
12. Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức khi chia cho các cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống (nếu có) sẽ bị hủy.

Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu, cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 2.222 cổ phiếu, cổ đông A sẽ được nhận cổ phiếu phát hành thêm được tính như sau:  $2.222:10 \times 2,5=555,5$ . Do đó, cổ đông Nguyễn Văn A nhận được 555 cổ phiếu mới (cổ phiếu lẻ 0,5 sẽ được hủy).

#### IV. Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty (ESOP).

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
3. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng
4. Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 28.800.000 cổ phần.
5. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 28.800.000 cổ phần
6. Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phần
7. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 1.440.000 cổ phiếu
8. Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 14.400.000.000 đồng
9. Tỷ lệ phát hành (số lượng cổ phần dự kiến phát hành/số cổ phiếu đang lưu hành): 5%
10. Nguồn vốn: Từ nguồn Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối thời điểm 31/12/2019 tại báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán.
11. Hạn chế chuyển nhượng (nếu có): Cổ phiếu ESOP không bị hạn chế chuyển nhượng.
12. Thời gian thực hiện: **09/09/2020.**

#### Nơi nhận:

- UBCKNN, SGDCK TPHCM
- Lưu: P.QHNĐT, P. HCNS.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CHỦ TỊCH HĐQT



TRẦN VĂN MƯỜI